

Số: /BC-UBND

Quan Hoá, ngày tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện quy định pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình trên địa bàn huyện Quan Hoá

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 1582/SLĐTBXH-LĐVL ngày 09/04/2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hoá về việc báo cáo tình hình pháp luật lao động về lao động giúp việc gia đình, UBND huyện Quan Hóa báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn huyện như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG

Quan Hóa là huyện vùng cao biên giới, cách trung tâm Thành phố Thanh Hóa 130 km về phía Tây; phía Bắc giáp huyện Mai Châu (tỉnh Hòa Bình) và huyện Vân Hồ (tỉnh Sơn La), phía Đông giáp huyện Bá Thước, phía Nam giáp huyện Quan Sơn, phía Tây giáp huyện Mường Lát và huyện Yên Sơn (tỉnh Hòa Bình), nước CHDCND Lào) với chiều dài 4,2 km đường biên. Tổng diện tích đất tự nhiên là 99.069,88 ha. Huyện có 14 xã, 01 thị trấn với 107 bản, khu phố. Dân số toàn huyện có 11.383 hộ, với dân số 50.486 khẩu, trong đó số người trong độ tuổi lao động: 31.380 người, chiếm 62,1%; mật độ trung bình 48,59 người/km². Huyện có 05 dân tộc anh em chủ yếu cùng sinh sống, trong đó: Dân tộc Thái chiếm 64,97%; dân tộc Mường chiếm 24,46%; dân tộc Kinh chiếm 9,44%; dân tộc Mông chiếm 0,9% và dân tộc Hoa chiếm 0,11%.

Trong những năm qua Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc huyện Quan Hóa luôn nêu cao tinh thần đoàn kết, vượt qua khó khăn thách thức phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chính vì vậy tốc độ phát triển kinh tế năm sau luôn cao hơn năm trước, diện mạo của huyện từng bước được đổi thay, đời sống của đồng bào các dân tộc được cải thiện; nhân dân luôn phấn khởi, tin tưởng vào đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Tổng giá trị sản xuất theo giá so sánh năm 2023 trên địa bàn toàn huyện đạt 2.331 tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người ước đạt 30,53 triệu đồng/người. Tỷ trọng theo cơ cấu kinh tế: Nông, lâm nghiệp, thủy sản chiếm 27,35%; Công nghiệp - xây dựng chiếm 41,42%; Dịch vụ thương mại chiếm 31,22%; tổng vốn đầu tư toàn xã hội năm 2023 đạt 568,427 tỷ đồng, tăng 13,6% so với CK. Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn đa chiều là 22,5%.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG GIÚP VIỆC GIA ĐÌNH TRÊN ĐỊA BÀN

1. Tổng hợp số liệu về lao động giúp việc gia đình (không bao gồm lao động giúp việc thuê theo giờ)

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng			
		Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	3 tháng đầu năm 2024
1	Số người sử dụng lao động giúp việc gia đình				
2	Số lao động giúp việc gia đình Trong đó, chia theo:	9	11	10	15
	a) Giới tính				
	Nam	4	3	2	3
	Nữ	5	8	8	12
	b) Độ tuổi				
	Từ đủ 15 đến dưới 18 tuổi				
	Từ 18 tuổi trở lên	9	11	10	15
	c) Tình trạng chỗ ở				
	Ở cùng gia đình người sử dụng lao động	1	2	2	2
	Không ở cùng gia đình người sử dụng lao động	8	9	8	13
	d) Hình thức giao kết hợp đồng lao động				
	Giao kết bằng văn bản		1		
	Giao kết bằng lời nói	9	10	10	15
	đ) Loại hợp đồng lao động				
	Không xác định thời hạn	5	7	8	12
	Xác định thời hạn từ 1 năm trở lên		1		
	Xác định thời hạn dưới 1 năm	4	3	2	3
	e) Công việc chính theo hợp đồng				
	Nội trợ	3	4	5	8
	Quản gia				
	Chăm sóc trẻ em	1	2	2	3
	Chăm sóc người già				
	Chăm sóc người bệnh	1	1	1	1
	Lái xe	4	3	2	3
	Làm vườn				
	Các công việc khác		1		

2. Tình hình tuân thủ quy định pháp luật lao động

a. Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người sử dụng lao động:

- Về thực hiện hợp đồng lao động đối với lao động giúp việc gia đình: lao động giúp việc gia đình trên địa bàn huyện Quan Hoá đều là những lao động thời vụ, thời hạn ngắn, lao động chủ yếu là người cùng địa phương vì vậy thường không ở qua đêm, chỉ đến làm việc ban ngày và tối về, tiền công, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, bố trí chỗ ăn ở... là do thỏa thuận giữa người thuê lao động và người lao động, do thời gian làm việc ngắn vì vậy giữa người lao động và người thuê lao động thường không có hợp đồng lao động bằng văn bản mà chỉ có thỏa thuận bằng miệng vì vậy tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế của người lao động là do người lao động tự tham gia qua các kênh, người thuê lao động không có trách nhiệm.

- Về tình hình vi phạm các hành vi bị nghiêm cấm theo quy định pháp luật (ngược đãi, quấy rối tình dục, cưỡng bức lao động, dùng vũ lực đối với lao động, giao việc ngoài hợp đồng, giữ giấy tờ tùy thân của người lao động) trên địa bàn huyện chưa xảy ra.

- Về trách nhiệm thông báo của người sử dụng lao động với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình, do đặc thù của công việc thuê lao động giúp việc gia đình trên địa bàn huyện chủ yếu là làm thời vụ, làm theo giờ vì vậy nhiều khi người sử dụng lao động chưa thông báo kịp thời với cơ quan quản lý nhà nước tại địa phương như UBND xã, thị trấn về việc sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động đối với người lao động giúp việc gia đình.

b. Đánh giá việc chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật lao động của người lao động:

Thực hiện các thỏa thuận trong hợp đồng lao động; tuân thủ thời giờ làm việc, nghỉ ngơi... Đa số người lao động trên địa bàn huyện đều chấp hành, tuân thủ tốt các quy định pháp luật lao động của người lao động, thực hiện các thỏa thuận với người sử dụng lao động, tuân thủ các quy định của người sử dụng lao động vì vậy trên địa bàn huyện chưa xảy ra đề nghị xử lý các vi phạm pháp luật lao động của người lao động.

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC TẠI ĐỊA PHƯƠNG

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND huyện Quan Hoá tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình theo hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phân công đầu mối theo dõi, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

Tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Về bảo đảm điều kiện thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước (tổ chức, số lượng biên chế, bộ phận chuyên môn, bộ phận có liên quan thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với lao động giúp việc gia đình; bố trí nguồn lực tài chính và điều kiện bảo đảm khác nếu có).

Phân công đầu mối theo dõi, quản lý, kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn, đầu mối làm việc kiêm nhiệm.

3. Về thực hiện các hoạt động tuyên truyền, phổ biến thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình (của các cấp).

UBND huyện thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, quy định pháp luật về lao động giúp việc trên địa bàn.

4. Về thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động giúp việc gia đình trên địa bàn thuộc quyền quản lý (số cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát đã triển khai thực hiện hàng năm trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay; các lỗi vi phạm phổ biến của người sử dụng lao động, người lao động; số vụ xử lý vi phạm...).

Việc thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát trên địa bàn huyện về quản lý lao động giúp việc trên địa bàn chưa thực hiện.

5. Về tình hình xử lý giải quyết tranh chấp lao động giữa người sử dụng lao động và người lao động giúp việc gia đình trên địa bàn (số vụ tranh chấp; nguyên nhân dẫn đến tranh chấp; hình thức giải quyết và kết quả giải quyết tranh chấp). Không có.

6. Về tổng hợp, báo cáo tình hình sử dụng lao động giúp việc trên địa bàn thuộc quyền quản lý.

Thực hiện theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

7. Về các hoạt động hỗ trợ (kết nối thông tin việc làm qua các trung tâm giới thiệu việc làm, các công ty tuyển dụng, đào tạo lao động giúp việc gia đình...).

Không có.

8. Về việc phối hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; tham gia quản lý giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc gia đình.

UBND huyện phối hợp với các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội để thực hiện quản lý, giám sát tình hình thực hiện các quy định về lao động giúp việc trên địa bàn.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

- Về thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước;

Hiện nay trên địa bàn huyện Quan Hoá nhu cầu thuê người lao động giúp việc gia đình của một số hộ gia đình tập trung tại thị trấn Hồi Xuân công việc chủ yếu là nội trợ, chăm sóc trẻ em, chăm sóc người bệnh, chăm sóc người già, lái xe... nhưng đa số người sử dụng lao động chưa thực hiện thông báo cho Ủy ban nhân dân xã, thị trấn việc sử dụng lao động, chấm dứt sử dụng lao động theo quy định.

- Về thực hiện quy định pháp luật về quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động.

Người sử dụng lao động và người lao động khi hợp đồng làm việc với nhau đa số là hợp đồng giao kèo bằng miệng, không hợp đồng bằng văn bản. Vì vậy rất khó cho địa phương khi thực hiện đối, quản lý, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động là người giúp việc gia đình trên địa bàn.

V. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Khó khăn, vướng mắc:

Hiện nay, công tác quản lý chưa thực sự hiệu quả vì vậy cần lập ra tổ chức đại diện để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người LĐGVGD. Cần tăng cường công tác quản lý LĐGVGD một cách chặt chẽ. Để làm tốt công tác này, cần xây dựng cơ chế quản lý LĐGVGD một cách khoa học trên cơ sở phối hợp giữa quản lý lao động ở địa phương với việc quản lý cư trú ở khu dân cư. Trong đó cần quy định rõ cá nhân, bộ phận ở phường, xã chịu trách nhiệm về công tác khai báo, đăng ký LĐGVGD, đưa nội dung thống kê LĐGVGD vào biểu mẫu thống kê các cấp. Bên cạnh đó, cần quy định cụ thể trách nhiệm của các cơ sở, trung tâm giới thiệu việc làm trong việc thúc đẩy nâng cao chất lượng dịch vụ.

2. Đề xuất, kiến nghị:

Đề nghị cấp trên tiếp tục hoàn thiện các quy định của pháp luật quy định về hợp đồng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi cho lao động hợp đồng thời vụ. Hiện tại HĐLĐ thường không được lập thành văn bản, nếu có cũng rất sơ sài, không đảm bảo đầy đủ nội dung mà pháp luật yêu cầu. Việc này làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người lao động. Vì vậy, việc ký kết hợp đồng giữa hai bên cần có sự chứng

thực của cơ quan có trách nhiệm quản lý (xã, thị trấn) nhằm đảm bảo về hình thức, nội dung của HĐLĐ; đồng thời, việc này cũng góp phần nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan có thẩm quyền về LĐGVGD. HĐLĐ không được lập bằng văn bản ngoài việc xuất phát từ tâm lý ngại sự ràng buộc của pháp luật, còn xuất phát từ việc chế tài quy định về việc này chưa đủ sức răn đe. Theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 20 Nghị định 95/2013/NĐ-CP, người sử dụng LĐGVGD sẽ bị phạt cảnh cáo nếu không ký kết HĐLĐ bằng văn bản với người LĐGVGD.

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện pháp luật lao động với lao động giúp việc gia đình trên địa bàn huyện Quan Hóa, UBND huyện báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Lao động-TB&XH;
- Lưu: VT, LĐT BXH.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Dũng